

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ USA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ USA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: USA SERVICE AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: USA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300943496

3. Ngày thành lập: 21/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất 283, Tờ bản đồ số 5, Xóm 3, Thôn Rền, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985.216.356

Fax:

Email: d_tienbn@yahoo.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
3.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
4.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
8.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
13.	In ấn	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669

19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất tem, nhãn - Sản xuất trang thiết bị bản hộ lao động	3290
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa	4610
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn xe đạp, xe đạp điện	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp, xe đạp điện và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710

51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
52.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
53.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
55.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
56.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
57.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	Thôn Sở Hạ, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	27,778	001188001193	
			Tổng số	50.000	500.000.000	27,778		
2	NGUYỄN DUY ĐỘ	Thôn Rền, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	16,667	125207949	
			Tổng số	30.000	300.000.000	16,667		
3	NGUYỄN DUY TIẾN	Xóm 3, Thôn Rền, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	55,556	125229059	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	55,556		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125229059

Ngày cấp: 23/09/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Thôn Rền, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Thôn Rền, Xã Cảnh Hưng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh